TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2023/HS-ST
Ngày 27-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Thạch.

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Sang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Cương;

Ông Mai Văn Phước;

Bà Lê Thị Mỹ.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tường Vy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Hải - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 và 27 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Phan Văn N sinh năm 1987 tại tỉnh Sóc Trăng; nơi thường trú: ấp C, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn C và bà Trần Thị K; có vợ là bà Nguyễn Thúy Đ và có 02 người con (cùng sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2022 đến nay; đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam – Công an tỉnh B; có mặt.

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo*: Ông Cao Quang T - Luật sư Văn phòng L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B; có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án.

- *Bị hại:* Nguyễn Anh Đ1; sinh năm: 2000 (đã chết)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Nguyễn Hữu D, sinh năm 1974 bà Phạm Thị T1, sinh năm 1976 (là cha mẹ đẻ của bị hại); cùng nơi thường trú: thôn B, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình (ông D có mặt, bà T1 vắng mặt).

- *Người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị T1:* Ông Hồ Văn T2, sinh năm 1958; nơi thường trú: số B, đường Đ, khu phố D, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền ngày 26/7/2022); có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Nguyễn Thúy Đ, sinh năm 1991; nơi thường trú: ấp C, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Bà Trần Thị K, sinh năm 1950; nơi thường trú: ấp X, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Đặng Thị D1, sinh năm 1991; vắng mặt.

2. Ông Trần Văn Đ2, sinh năm 1991; vắng mặt.

3. Bà Hà Thị H; sinh năm 1991; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn N và bà Nguyễn Thúy Đ, sinh năm 1991, đăng ký thường trú: ấp C, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng là vợ chồng. Khoảng tháng 11 năm 2021, bà Đ có quen biết với Nguyễn Anh Đ1, sinh năm 2000, thường trú tại thôn B, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Khoảng 6 giờ ngày 17 tháng 7 năm 2022, N điều khiển xe mô tô biển số 83C1-690.30 đi ăn sáng, khi đi đến trước phòng trọ của Nguyễn Anh Đ1, địa chỉ ô D, đường D, khu dân cư V, khu phố D, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì nhìn thấy xe mô tô biển số 83C1 - 445.87 của bà Đ để trước cửa phòng trọ. Nhí biết bà Đ đang ở trong phòng trọ của Đ1 nên N bực tức quay về phòng trọ của N, địa chỉ ô 61 lô DC21, khu phố D, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương lấy 01 (một) dao bằng kim loại, lưỡi màu trắng, cán bọc nhựa bằng vàng, dài khoảng 20cm để trên ba ga xe. Sau đó, N điều khiển xe mô tô trở lại phòng trọ của Đ1. Khi đến nơi, N đỗ xe phía ngoài dãy trọ rồi cầm dao trên tay phải đi bộ vào phòng trọ của Đ1. N dùng tay trái đẩy cửa vào phòng trọ thì thấy Đ1 và Đ đang nằm trên võng. N nói với Đ1 "sao mày qua lại với vợ tao hoài vậy, tao cảnh cáo nhắc nhở mày bao nhiêu lần rồi", Đ1 trả lời "tao thích vợ mày đó rồi sao". Nghe Đ1 nói vậy, N xông đến dùng dao đâm Đ1, Đ1 đứng dậy dùng tay gạt đỡ lưỡi dao thì bị đâm trúng vào vùng cổ. Thấy Đ1 bị đâm, Đ lao đến N lại và kêu Đ1 chạy đi. Đ1 chạy ra khỏi phòng và N chửi Điều "mày thương nó thì mày đi ở với nó luôn đi, mày buông tao ra". Nghe N nói với bà Đ như vậy thì Đ1 từ ngoài phòng trọ quay lại tiến đến ôm N. N và Đ1 giằng co làm cả hai ngã xuống nệm. Sau đó, N dùng dao đâm nhiều nhát vào vùng ngực trái, lưng của Đ1. Thấy Đ1 không còn khả năng kháng cự, N buông Đ1 ra và nói "lần này tao cảnh cáo mày". Nói xong, N điều khiển xe mô tô về phòng trọ của mình. Khi về phòng trọ, thấy dao dính máu nên N lấy nước rửa rồi lấy giấy quấn dao lại, bỏ dao lên cánh cửa sổ và điều khiển xe mô tô biển số 83C1-690.30 đến tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu dự

đám cưới người thân. Nguyễn Anh Đ1 được anh Trần Văn Đ2 và bà Đ đưa đi cấp cứu ở Bệnh viện Đ3. Do vết thương quá nặng nên Đ1 đã tử vong trên đường đi cấp cứu.

Đến sáng ngày 18/7/2022, Phan Văn N đến Công an xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 727/GĐPY ngày 20/7/2022 của Phòng K1 - Công an tỉnh B đối với Nguyễn Anh Đ1 kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Nạn nhân bị 05 vết thương thủng da cơ vùng lưng trái, trong đó có 01 vết thủng thấu vào khoang màng phổi trái gây thủng đứt động mạch chủ ngực và thủng phổi trái.

- Vùng cổ trái và sau cổ trái có 02 vết thương, thủng da cơ gây đứt các mạch máu nhỏ vùng cổ trái.

- Thủng cơ liên sườn số 5,6 bên phải.

- Thủng cơ hoành bụng phải.

- Thủng thùy giữa xuyên thấu qua thùy dưới phổi phải.

- Khoang màng phổi trái chứa 1500gam máu đông và 1000ml máu không đông.

- Khoang màng phổi phải chứa 500ml máu.

- Xương sọ không dập vỡ.

- Mô não không dập rách.

- Xương vòm sọ, nền sọ không dập vỡ.

2. Cơ chế hình thành vết thương:

- Nạn nhân bị 07 vết thương làm thủng, đứt da cơ vùng lưng và vùng cổ, trong đó có 01 vết thương vùng lưng trái tại vị trí liên sườn số 7, 8 thấu vào khoang màng phổi gây đứt, thủng động mạch chủ ngực, thủng phổi làm mất nhiều máu dẫn đến chết cho nạn nhân. Các vết thương có bờ mép sắc gọn, có chiều hướng từ ngoài vào trong, từ trái qua phải, từ sau ra trước; các vết thương trên được hình thành theo cơ chế đâm.

- Đặc điểm vật gây thương tích: các vết thương trên được tạo ra do vật sắc nhọn, có bản mỏng (như dao…).

3. Kết luận nguyên nhân chết của nạn nhân: choáng mất máu cấp do vết thương vùng lưng thấu vào khoang màng phổi trái gây thủng, đứt động mạch chủ ngực, thủng phổi.

Tại Bản kết luận giám định số 58/KL-KTHS(SV) ngày 12/8/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh B, kết luận: Không xác định được hồ sơ kiểu gen (ADN) từ dấu vết trên 01 (một) con dao (loại dao Thái Lan) được niêm phong gửi đến giám định.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, biển số 83C1-690.30, số máy CGA1614475, số khung MH8DL11ANMJ114129;

- 01 (một) dao bằng kim loại, lưỡi màu trắng, cán bọc nhựa bằng vàng, dài khoảng 20cm;

- 01 USB màu trắng, bằng kim loại, nhãn hiệu Kingston loại 08GB, bên trong chứa đoạn video ghi lại nội dung liên quan vụ án giết người xảy ra ngày 17/7/2022 tại đường D, khu phố D, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện gia đình bị hại ông Hồ Văn T2 yêu cầu bị cáo bồi thường 630.537.000 (sáu trăm ba mươi triệu năm trăm ba mươi bảy nghìn) đồng gồm chi phí mai táng, chi phí nhân lực phục vụ mai táng, bù đắp tổn thất về tinh thần. Bà Nguyễn Thúy Đ đồng ý bồi thường ½ (một phần hai) giá trị 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, biển số 83C1-690.30, số máy CGA1614475, số khung MH8DL11ANMJ114129 cho đại diện gia đình bị hại.

Tại Cáo trạng số 60/CT-VKS.P2 ngày 09/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phan Văn N về tội "Giết người" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa: Bị cáo Phan Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Phan Văn N ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương về tội "Giết người" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Phan Văn N với mức án từ 12 (mười hai) năm đến 14 (mười bốn) năm tù. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Phan Văn N thống nhất với nội dung cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tác động gia đình đã bồi thường một phần cho gia đình bị hại 15.000.000 đồng, bị hại có một phần lỗi vì có quan hệ nam nữ với vợ của bị cáo; bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có hạn chế. Bị cáo có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, là lao động chính trong gia đình, nuôi hai con còn nhỏ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, xét xử bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cho bị

cáo để bị cáo có điều kiện sớm trở về với gia đình.

Bị cáo Phan Văn N không tranh luận và thống nhất với nội dung bào chữa của người bào chữa.

Ông Nguyễn Hữu D đề nghị xét xử đúng người, đúng tội và xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của ông Hồ Văn T2: tại phiên tòa hôm nay vắng mặt bà Nguyễn Thúy Đ là người chứng kiến vụ việc nên lời khai của bị cáo không có gì kiểm chứng, bị cáo giết bị hại với nhiều vết đâm rất dã man, sau khi bị hại chết gia đình bị cáo không thăm hỏi, bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo theo tình tiết giết người dã man và yêu cầu bị cáo bồi thường theo yêu cầu của gia đình bị hại là 630.537.000 (sáu trăm ba mươi triệu năm trăm ba mươi bảy nghìn) đồng gồm chi phí mai táng, chi phí nhân lực phục vụ mai táng, bù đắp tổn thất về tinh thần cho cha mẹ, ông bà của bị hại.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị K: bà K là mẹ của bị cáo, bà đã bồi thường cho đại diện bị hại 15.000.000 đồng nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương và không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường cho bị hại.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn N khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố đối với bị cáo. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: do tức giận khi phát hiện vợ của bị cáo là bà Nguyễn Thúy Đ đang ở trong phòng trọ của bị hại Nguyễn Anh Đ1 nên vào khoảng 6 giờ ngày 17/7/2022 tại phòng trọ của bị hại Nguyễn Anh Đ1 ở ô D, đường D, khu dân cư V, khu phố D, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Phan Văn N đã dùng dao bằng kim loại, lưỡi màu trắng, cán bọc nhựa màu vàng, dài khoảng 20cm (loại dao Thái Lan), đâm 07 nhát làm thủng, đứt da cơ vùng lưng và vùng cổ, trong đó có 01 vết thương vùng lưng trái tại vị

trí liên sườn số 7, 8 thấu vào khoang màng phổi gây đứt, thủng động mạch chủ ngực, thủng phổi làm mất nhiều máu dẫn đến tử vong. Hành vi của bị cáo N đủ yếu tố cấu thành tội "Giết người" với tình tiết định khung "Có tính chất côn đồ" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo Phan Văn N là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết được hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm, đâm nhiều nhát vào cơ thể nạn nhân, trong đó có 01 nhát trúng vào vùng lưng trái tại vị trí liên sườn số 7, 8 thấu vào khoang màng phổi gây đứt, thủng động mạch chủ ngực, thủng phổi làm mất nhiều máu làm nạn nhân chết. Hành vi của bị cáo bất chấp hậu quả xảy ra, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo N đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của bị hại Đ1 được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho người dân sinh sống tại khu vực. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo N mức hình phạt nghiêm khắc nhằm trừng trị, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa, răn đe chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đầu thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường số tiền 15.000.000 đồng cho đại diện gia đình bị hại, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, đối với ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật áp dụng đối với bị cáo là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 630.537.000 (sáu trăm ba mươi triệu năm trăm ba mươi bảy nghìn) đồng, Hội đồng xét xử chấp nhận các chi phí hợp lý bao gồm:

Chi phí cấp cứu cho nạn nhân: 2.030.000 (hai triệu không trăm ba mươi nghìn) đồng.

Chi phí mai táng và vận chuyển thi thể nạn nhân về quê an táng: 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng.

Bù đắp tổn thất về tinh thần: 180.000.000 (một trăm tám mươi triệu) đồng.

Tổng cộng: 332.030.000 (ba trăm ba mươi hai triệu không trăm ba mươi nghìn) đồng.

Bà Trần Thị K (là mẹ của bị cáo) đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng nên bị cáo còn phải bồi thường số tiền 317.030.000 (ba trăm mười bảy triệu không trăm ba mươi nghìn) đồng.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 dao bằng kim loại thu giữ trong vụ án là hung khí bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô biển số 83C1-690.30 thu giữ trong vụ án: là tài sản của bị cáo và bà Nguyễn Thúy Đ, tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 17/7/2023, bà Đ có ý kiến xin để lại $^1/_2$ giá trị xe mô tô để bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận, cần tiếp tục xe mô tô để bảo đảm thi hành án.

[10] Về án phí: Bị cáo Phan Văn N phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 329, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn N phạm tội "Giết người" .

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phan Văn N 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/7/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phan Văn N phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Anh Đ1 là ông Nguyễn Hữu D và bà Phạm Thị T1 số tiền 317.030.000 (ba trăm mười bảy triệu không trăm ba mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án: 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Suzuki, số loại Satria, xy lanh 147cm^3, biển kiểm soát 83C1-690.30, có

số khung, số máy không đổi, không phát hiện cắt hàn, đục sửa, số khung: MH8DL11ANMJ114129, số máy: CGA1-614475 (theo Kết luận giám định số 1019/KLSKSM-KTHS ngày 05/12/2022 của Phòng K1 - Công an tỉnh B), tình trạng xe cũ, đã qua sử dụng, có 01 kính chiếu hậu bên trái, không chìa khóa xe, không kiểm tra tình trạng bên trong.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) dao bằng kim loại, lưỡi dao màu trắng, cán bọc nhựa màu vàng, dài khoảng 20cm.

(Vật chứng đã được chuyển đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/5/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh B và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phan Văn N phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Phan Văn N phải nộp 15.851.500 (mười lăm triệu tám trăm năm mươi mốt nghìn năm trăm) đồng.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.